

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày 21 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh – Bà Nguyễn Thị Băng

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thái Quang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/HSST ngày 29/10/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HS ngày 09/12/2021, đối với các bị cáo :

1. Trần Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1997, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Cù Thị H có vợ là Hoàng Thị Ng và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự : không; bị bắt ngày 22/6/2021; có mặt.

2. Lê Duy Đ1, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1983 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: tổ 1, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Trần Thị Th có vợ là Đinh Thị Diệp K (đã ly hôn) và 02 con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 73/2016/HSST ngày 04/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích) và bản án số 20/2021/HSST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 24/8/2021 bản án có hiệu lực pháp luật Toà án nhân dân thành phố Yên Bái đã ban hành Quyết định thi hành án phạt tù số 70/2021/QĐ-CA ngày 14/9/2021 (Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 22/6/2021); bị bắt ngày 22/6/2021; có mặt.

3. Doãn Như N, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1992 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ

văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Ngọc L và bà Phùng Thị C có vợ là Trần Thị H và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Doãn Như N là đảng viên, sinh hoạt tại Chi bộ thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 17/ QĐ/UBKTHU ngày 05/7/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện uỷ p, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị bắt ngày 22/6/2021; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Văn Liên, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Tiến Đ2, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Mỹ U, sinh ngày 22/9/2003; địa chỉ: Thôn T, xã Xg, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Chị Lò Thị T, sinh ngày 17/02/2006; địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

Người Đ1 diện hợp pháp cho chị Lò Thị T là ông Lò Văn H1, sinh năm 1983 (là bố đẻ của chị T); địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Chị Lữ Thị C (Ng), sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Chị Giàng Thị C (Nhi), sinh năm 2002; địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Anh Hoàng Đình C2, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 3, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Vũ Hồng Bạch N, sinh ngày 14/02/2004; địa chỉ: Số 122, Ấp 4, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho chị Vũ Hồng Bạch N là bà Võ Thị Hồng G, sinh năm 1983 (là mẹ đẻ của chị N); địa chỉ: Số 122, Ấp 4, xã Ph, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Bà Đào Thị Thông, sinh năm 1960, địa chỉ: Tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Ông Đặng Văn Thương, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21 tháng 6 năm 2021, sau khi cùng nhau uống bia Trần Văn Đ rủ Trần Văn Đ1 và Phạm Văn H đi hát Karaoke. Đ gọi điện cho Lê Duy Đại để mượn phòng hát (Đ1 là người được Hoàng Đình C2 chủ quán Karaoke Bến Thượng Hải nhờ trông coi, quản lý) được Đ1 đồng ý, Đ nảy sinh ý định tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Đ một mình đi về nhà tại thôn Văn Liên, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái lấy 01 gói ma túy loại Ketamine được gói vào một túi nilon màu trắng có khóa kẹp cho vào túi quần Đ đang mặc rồi quay trở lại quán bia gặp Đ1 và H. Đ, Đ1, H cùng nhau đến quán Karaoke Bến Thượng Hải thuộc tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái. Tại đây, Đ1 đưa Đ, Đ1, H lên phòng hát ở tầng ba, sau khi vào phòng H gọi điện báo Nguyễn Tiến Đ2 đến, Đ nhờ Đ1 gọi ba nhân viên phục vụ là Lò Thị T, Hoàng Thị Mỹ U, Võ Hồng Bạch N. Tại thời điểm đó, quán còn hai nhân viên phục vụ bung bê là Giàng Thị Công và Lữ Thị C. Sau đó, Đ, Đ1, H, Đ2, U, T, N cùng hát và uống bia trong phòng hát tại tầng ba quán Karaoke Bến Thượng Hải.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/6/2021 Đ đi xuống quầy thu ngân tại tầng một gặp Đ1, Đ bảo “ Có một ít ma túy Ketamine muốn tổ chức sử dụng tại quán cho vui”, Đ1 đồng ý. Đ đi lên tầng ba, sau đó khoảng 10 phút Đ1 đi lên tầng ba bảo mọi người trong phòng di chuyển xuống phòng Vip 111 ở tầng hai để hát và chơi cho thoải mái vì phòng này rộng hơn. Tại khu vực cửa phòng VIP 111, Đ gặp Doãn Như N do không biết chia ma túy (xào ke) nên Đ hỏi N: “Anh có biết xào ke không, em có ít ke muốn mời mọi người sử dụng cho vui”. N trả lời “Có”, Ngay sau đó Đ lấy trong túi quần đang mặc 01 gói ma túy loại Ketamine gói bằng túi nilon màu trắng miệng túi có khóa kẹp đưa cho N, N cầm gói ma túy đi vào phòng VIP 111 lấy một chiếc đĩa màu trắng (đĩa hoa quả có sẵn trên mặt bàn) lau khô đĩa và hơi nóng đáy đĩa bằng bật lửa ga rồi đổ toàn bộ gói ma túy ra mặt đĩa và dùng một chiếc thẻ nhựa ATM có chữ HOANG DINH CUONG do Đ1 để sẵn trên mặt bàn rồi xoa, gạt ma túy loại Ketamin trên mặt đĩa thành bột mịn và kẻ ma túy thành các đường chỉ nhỏ (xào ke), sau khi chia ma túy xong N để đĩa sứ chứa ma túy lên mặt bàn rồi đi luôn xuống tầng một, N không sử dụng ma túy. Ngay sau đó, Đ lấy một tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mình rồi cuộn theo chiều dọc và dùng giấy của vỏ tộp thuốc lá cố định lại. Đ bê đĩa có chứa ma túy mời H, Đ1, U, N, T, Công. Đ cũng tự sử dụng một đường “Ke”, mọi người đều sử dụng ma túy bằng hình thức hít bằng mũi, sau khi sử dụng ma túy cùng nhau, H, Đ1, N, U, T, Công uống bia, hát nhảy múa tại phòng VIP 111. Còn Đ1, C, N, Đ2 không sử dụng ma túy loại Ketamine tại phòng VIP 111. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an thành phố Yên Bái kiểm tra, lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng: Tại mặt loa trong phòng VIP 111: 01 đĩa sứ tròn, màu trắng trên mặt đĩa có chứa tinh thể màu trắng, 01 vỏ túi nilon trắng kẹp viền màu đỏ, 01 vỏ túi nilon màu trắng kẹp viền, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ ViettinBank trên thẻ và chữ HOANG DINH CUONG; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cột lại theo chiều

đọc và được cô định bằng 03 vòng giấy kiểu vỏ tóp thuốc lá, 01 bật lửa ga màu đỏ.

Cơ quan điều tra còn tạm giữ của các đối tượng gồm: Lê Duy Đ1 01 chiếc điện thoại di động Nokia số thuê bao 0333 767 989, 01 chiếc điện thoại di động Iphone không lắp sim, số tiền 5.920.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter xe màu đỏ đã qua sử dụng BKS 21 V1 – 2567; Doãn Như N 01 chiếc điện thoại di động Nokia số thuê bao số 0903 216 864 và số tiền 1.400.000 đồng; Trần Văn Đ1 01 chiếc điện thoại di động Iphone7 Plus số thuê bao 0931 962 068; Trần Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động Iphone6 số thuê bao 0382 189 140; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Airblade màu đen biển kiểm soát 21B2 – 131.17 đã qua sử dụng; Phạm Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max số thuê bao 0563 070 357, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen xe đã qua sử dụng gắn BKS 21B2 – 139.01; Nguyễn Tiến Đ2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số thuê bao 0355 469 665 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade màu vàng – đồng, xe đã qua sử dụng gắn BKS 21B2 – 694.20; Hoàng Thị Mỹ U 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus số thuê bao 0339 858 895; Lò Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màn hình bị vỡ; Lữ Thị Ng (Lữ Thị C) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S số thuê bao 0372 061 711; Giàng Thị Công (Nhi) 01 chiếc điện thoại di động IphoneX số thuê bao 0373 067745;

Khám xét khẩn cấp cơ sở kinh doanh Karaoke Bến Thượng Hải vào hồi 06 giờ 45 phút cùng ngày kết quả thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kẹp viên đỏ bên trong có 30 vỏ túi nilon màu trắng kẹp viên đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 370/GĐMT ngày 29/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng có khóa kẹp màu đỏ thu tại phòng VIP 111 có khối lượng là 0,32 gam là ma túy loại Ketamine;

- Chất tinh thể màu trắng dính trên tờ tiền in chữ ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000.000 đồng có số seri LM 19239019 thu giữ tại phòng VIP 111 không xác định được khối lượng là ma túy loại Ketamine;

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đã cho kết quả: Trần Văn Đ, Phạm Văn H, Trần Văn Đ1, Hoàng Thị Mỹ U, Võ Hồng Bạch N, Lò Thị T, Giàng Thị Công (Giàng Yến Nhi) đều dương tính với ma túy loại Ketamine.

Về nguồn gốc ma túy loại Ketamine có thể sử dụng tại phòng Vip 111, Trần Văn Đ khai nhận được một người đàn ông mới quen không nhớ tên ở Hà Nội cho Đ.

Cáo trạng số: 69/CT-VKSTP ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Duy Đ1, Doãn Như N về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ ngU quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Duy Đ1, Doãn Như N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

** Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.*

** Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Duy Đ1 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 20/2021/HSST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.*

** Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Doãn Như N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng, tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.*

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Duy Đ1, Doãn Như N thành khẩn khai nhận đã có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đánh giá. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Lê Duy Đ1 là người quản lý cơ sở kinh doanh Karaoke Bến Thượng Hải, thuộc tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, thành

phố Yên Bái, vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22 tháng 6 năm 2021 Lê Duy Đ1 đã cho Trần Văn Đ mang ma túy loại Ketamine và sử dụng phòng hát Vip 111 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đ đã đưa 01 gói ma túy loại Ketamine được gói bằng túi nilon màu trắng miệng túi có khóa kẹp cho Doãn Như N, N đã chia ma túy loại Ketamine để cho Phạm Văn H, Trần Văn Đ1, Võ Hồng Bạch N, Hoàng Thị Mỹ Uyên, Lò Thị T, trong đó có Võ Hồng Bạch N, sinh ngày 14/02/2004, Hoàng Thị Mỹ U, sinh ngày 22/9/2003 và Lò Thị T, sinh ngày 17/02/2006 là người dưới 18 tuổi, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Duy Đ1, Doãn Như N đã phạm vào tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Đ, Đ1, N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và cũng là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Trong đó bị cáo Đ có vai trò chính, chủ động khởi xướng, cung cấp ma túy. Bị cáo Đ1, N có vai trò giúp sức cùng Đ tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy trong đó có 03 người dưới 18 tuổi.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Đ, Đ1, N đều là người có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém. Cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, thì mới có thể giáo dục, cải tạo, các bị cáo.

Bị cáo Đ1 ngày 04/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích). Ngày 03/6/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” (bản án số 20/2021/HSST ngày 03/6/2021).

[5] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Đ, Đ1, N đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo N có bố để được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đ, Đ1, N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại thời điểm bị cáo Lê Duy Đ1 thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 22/6/2021 Bản án số 20/2021/HSST ngày 03/6/2021 chưa có hiệu lực pháp luật. Đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đ1 phải chấp hành hình phạt của bản án trước

và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự; Bản án số 20/2021/HSST ngày 03/6/2021 không bị coi là tiền án nên Đ1 không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đ, Đ1, N không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập, các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không nhằm mục đích lợi nhuận nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông ở Hà Nội theo lời khai của Đ là người đã cho Đ ma túy, nhưng Đ không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án.

[8] Đối với Hoàng Đình C2 là chủ quán Karaoke Bến Thượng Hải, hiện quán đang chờ được cấp giấy phép kinh doanh nên quán chưa mở cửa kinh doanh. C2 đã nhờ Đ1 trông coi, quản lý quán. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán do Đ1 tự quyết định, C2 không biết và không tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán. Vì vậy, không đề cập xử lý đối với C2 trong vụ án.

[9] Lữ Thị C và Nguyễn Tiến Đ2 là những người có mặt ở quán Karaoke Bến Thượng Hải nhưng không sử dụng ma túy và không liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, không đề cập xử lý đối với C và Đ2 trong vụ án này.

[10] Đối với Phạm Văn H, Trần Văn Đ1, Hoàng Thị Mỹ U, Võ Hồng Bạch N, Lò Thị T, Giàng Thị C1 là các đối tượng sử dụng chất ma túy tổng hợp loại Ketamine vào ngày 22/6/2021 tại quán Karaoke Bến Thượng Hải. C1 an thành phố Yên Bái đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng nêu trên cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[11] Về vật chứng:

Đối với 0,32gam ma túy loại Ketamin, Cơ quan giám định đã trích 0,12 gam giám định, còn lại 0,2 gam ma túy loại Ketamin được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, vỏ túi nilon màu trắng, 03 vỏ giấy của gói thuốc lá, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, có đường kính khoảng 30cm, 01 vỏ túi nilon màu trắng khóa kẹp màu đỏ kích thước khoảng 3x6cm, 01 vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp kích thước khoảng 1,5 x2cm, 01 vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu đỏ, bên trong có 30 (ba mươi) vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu đỏ, 01 bật lửa màu đỏ là các đồ vật, dụng cụ các bị cáo và các đối tượng liên quan sử dụng để thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền do ngân hàng Nhà Nước phát hành Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được các đối tượng sử dụng làm dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số thuê bao 0333 767 989 , 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không lắp sim và số tiền 5.920.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số thuê bao 0903 216 864 và số tiền 1.400.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số thuê bao 0382 180 140 là tài sản hợp pháp của bị cáo Đ. Các tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter BKS 21 V1 – 2567 và 01 thẻ ngân hàng màu xanh có chữ VietinBank trên thẻ có dãy số 9704150105959236 và có chữ HOANG DINH CUONG là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Đình C2, anh C2 cho Đ1 mượn chiếc xe mô tô sử dụng làm phương tiện đi lại và nhờ Đ1 dùng thẻ ngân hàng rút tiền để nộp tiền điện của quán hát. Anh C2 không biết việc Đ1 đưa chiếc thẻ ngân hàng cho N để sử dụng vào việc chia ma túy nên trả lại chiếc thẻ ngân hàng và chiếc xe mô tô cho anh C2.

Đối với các vật chứng không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan Điều tra Công an thành phố Yên Bái đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp trong quá trình điều tra là phù hợp, do đó không đặt ra để xử lý.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Lê Duy Đ1, Doãn Như N phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 08 (tám) năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2021.

2.2 Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Duy Đ1 08 (tám) năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 20/2021/HSST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo Lê Duy Đ1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 08 (tám) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2021, được khấu trừ 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 23/01/2021 đến ngày 28/01/2021) theo bản án số 20/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

2.3 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Doãn Như N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,2 gam ma túy loại Ketamin được niêm phong trong một phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ tại phòng VIP 111 khi kiểm tra ngày 22/6/2021 (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên và chữ ký và bốn dấu hình tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái;

- 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, vỏ túi nilon màu trắng; 03 vỏ giấy của gói thuốc lá; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng khóa kẹp màu đỏ, 01 vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp, 01 vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu đỏ, bên trong có 30 (ba mươi) vỏ túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu đỏ, 01 bật lửa màu đỏ.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền do ngân hàng Nhà Nước phát hành Việt Nam mệnh giá 10.000 đ (Mười nghìn đồng).

Trả lại:

+ Lê Duy Đ1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số thuê bao 0333 767 989, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không lắp sim và số tiền 5.920.000 đ (Năm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Doãn Như N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số thuê bao 0903 216 864 và số tiền 1.400.000 đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

+ Trần Văn Đ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6 số thuê bao 0382 180 140.

+ Hoàng Đình C2: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter BKS 21 V1 – 2567, 01 thẻ ngân hàng màu xanh có chữ VietinBank, trên thẻ có dãy số 9704150105959236 và có chữ HOANG DINH CUONG

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục Thi hành án thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án”, buộc bị cáo Trần Văn Đ, Lê Duy Đ1, Doãn Như N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được

quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái.
- Trại tạm giam;
- Công an TP Yên Bái;
- HSNV Công an TP YB;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái.
- Bị cáo; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền